

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2018/HSST

Ngày 24/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa.
Ông Nguyễn Danh Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Khánh Tân - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 Tháng 8 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/ HSST ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988, tại Thành phố Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã Đ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Công Hường, Sinh năm 1962 và bà: Lưu Thị Phụng, sinh năm 1964; Có vợ: Tạ Thị Loan sinh năm 1988 (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2015. Gia đình có 02 anh, em (bị cáo là con thứ nhất).

Tiền án: Ngày 16/5/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Nhân thân: Ngày 29/02/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm, xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” ra trại tháng 5/2014 (đã được xóa án tích).

Tiền sự: không

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 30/01/2018 đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: Nguyễn Doãn M; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985, tại tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHKT: 02/06/38 A phường Đ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Nguyễn Doãn Thành, sinh năm 1962 và bà: Trần Thị Nhạn, sinh năm 1962.

Vợ: Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1988. Bị cáo có 02 con, lớn sinh 2008, nhỏ sinh năm 2017. Gia đình có 03 anh, em (bị cáo là con thứ nhất). Tiền án: 02 tiền án.

- Ngày 09/7/2014, bị Tòa án nhân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

- Ngày 13/8/2015, Tòa án nhân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tiền sự: không

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 06/02/2018 đến nay (Có mặt).

3. Họ tên: Trần Trọng P; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1974, tại tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: SN 183 P, phường P, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Trần Thế Quý (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Ngoan (Đã chết). Gia đình có 03 anh, em (bị cáo là con thứ hai).

Vợ: Nguyễn Thị Nhật Lệ, sinh năm 1977; Bị cáo có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 17/02/2000, bị Tòa án nhân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (đã được xóa án tích).

Hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

4. Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H và bị cáo Nguyễn Doãn M:

Luật sư: Hoàng Ngọc Nga và Luật sư Trịnh Văn Bản - Văn phòng luật sư Hoàng Ngọc thuộc Đoàn Luật sư Thanh Hóa (Có mặt).

5. Người bị hại: Chị Đinh Thị Hoa (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho chị Hoa: Ông Đinh Văn Ký và bà Bùi Thị Đào (Bố mẹ đẻ chị Hoa).Trú tại: Xóm 7 Nga Liên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 14 giờ ngày 28/01/2018, sau khi dự liên hoan nhà mới của gia đình anh Lê Anh Tùng, trú tại phố Ngọc Mai, Phường Quảng Thành, TP Thanh Hóa, Nguyễn Doãn M điện thoại cho Lê Văn Hải nhờ Hải đặt một phòng hát tại quán Karaoke Đình Tùng, số 46, phố Hàm Tử, phường Quảng Hưng, TP. Thanh

Hóa, tỉnh Thanh Hóa và rủ Lê Văn H, Lê Phú Khương, Lê Phú Anh, Lê Sỹ Sinh, Nguyễn Xuân Tùng và Lý Văn Chung đến quán để hát.

Trước khi vào phòng hát, Lê Văn Hải nói với ông Nguyễn Đình Miên là chủ quán karaoke gọi các nhân viên nữ đến để bấm bài hát và bật bia. Nguyễn Đình Miên đồng ý và gọi điện thoại cho Lưu Thị Tâm, Đinh Thị Hoa, Nguyễn Thị Khánh Linh và Phạm Thị Ngọc Ánh đến hát cùng. Khoảng 30 phút sau thì Lê Văn Hải ra về trước (BL379, 380)

Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đang hát tại phòng hát số 3 tầng 2 của quán Karaoke thì Lê Văn H và Nguyễn Doãn M bàn nhau đi mua thuốc lắc (ma túy tổng hợp) về để mọi người sử dụng cho vui. Nguyễn Doãn M lấy trong túi áo ra 01 tập tiền đưa cho Lê Văn H, do trước đó, Nguyễn Doãn M nợ Lê Văn H 10.000.000đ (mười triệu đồng) nên Lê Văn H cầm 10.000.000đ của M trả nợ rồi gọi điện cho Trần Trọng P, sinh năm 1974, trú tại SN 183, Phú Vinh, phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa hỏi P có thuốc lắc không để đến mua, P nói có, Lê Văn H điều khiển xe máy đến nhà Trần Trọng P mua thuốc lắc. Khi đến nhà Trần Trọng P, Lê Văn H đứng ngoài cổng, P vào nhà mang ra một túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong đựng 10 viên thuốc lắc đưa cho H và nhận từ H 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau khi mua được thuốc lắc Lê Văn H mang về quán Karaoke đưa cho Nguyễn Doãn M, sau đó M lấy ra 05 viên thuốc lắc bỏ vào một miếng túi nilon rồi dùng cốc thủy tinh giã nhỏ bỏ vào cốc, sau đó, M đổ nước cocacola vào cốc để hòa lẫn với thuốc lắc. Khi thuốc lắc tan, Nguyễn Doãn M và Lê Văn H lần lượt đưa cho mọi người trong phòng hát uống. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì chị Đinh Thị Hoa có biểu hiện chóng mặt, xùì bọt mép, đứng không vững nên mọi người dìu xuống tầng 1 của quán để nghỉ ngơi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, thấy Đinh Thị Hoa không tỉnh lại, Nguyễn Đình Miên đã gọi bạn của Hoa đến đưa về nhà. Lúc này, Nguyễn Doãn M, Lê Văn H và những người trong phòng hát lần lượt ra về (BL 191, 192, 201-204, 240-243, 273, 274).

Sau khi chị Đinh Thị Hoa được đưa về phòng trọ, thấy chị Hoa không tỉnh lại nên mọi người cùng phòng trọ đã đưa đến Bệnh viện Đa khoa thành phố Thanh Hóa cấp cứu nhưng chị Đinh Thị Hoa đã tử vong tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Thanh Hóa (BL352, 354, 355, 357, 358).

Sau khi xảy ra sự việc, Nguyễn Doãn M bỏ trốn khỏi địa phương, đến 23 giờ ngày 06/02/2018, Nguyễn Doãn M ra đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với Trần Trọng P, sau khi xảy ra sự việc, sáng ngày 29/01/2018, Trần Trọng P đã ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn H vào ngày 28/01/2018, đồng thời tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa 05 viên ma túy tổng hợp và 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền bán ma túy (BL171, 172).

Về nguồn gốc số ma túy bán cho Lê Văn H, Trần Trọng P khai: Do bệnh nặng nên trước đó P có mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực

bệnh viện Bạch Mai 15 viên thuốc lắc với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng), mục đích để chữa bệnh. Do chưa kịp sử dụng nên ngày 28/01/2018, khi Lê Văn H gọi điện hỏi thì Trần Trọng P đã đồng ý và bán cho H 10 viên thuốc lắc với giá 3.000.000đ. Số thuốc lắc còn lại (05 viên), Trần Trọng P không sử dụng mà cất giữ để có ai mua thì sẽ bán lại. Khi biết được sự việc nêu trên xảy ra, Trần Trọng P đã tự nguyện giao nộp 05 viên thuốc lắc đó cho Cơ quan CSĐT (BL172, 269,270,273, 274).

Sau khi xảy ra sự việc nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành khám nghiệm hiện trường quán Karaoke ở số 46 phố Hàm Tử, phường Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa và khám nghiệm tử thi đối với nạn nhân Đinh Thị Hoa. Đồng thời lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Xuân Tùng, Phạm Thị Ngọc Ánh, Lý Văn Chung, Lê Phú Anh, Lê Anh Tùng, Lê Phú Khương, Lê Văn Hải, Nguyễn Thị Khánh Linh, Lê Sỹ Sinh và Lê Văn H để giám định ma túy làm căn cứ giải quyết vụ án.

Ngày 09/02/2018, Viện KHHS, Tổng cục Cảnh sát Bộ công an có Kết luận số 710/C54, kết luận: 05 viên nén hình tròn, màu trắng, trên một mặt mỗi viên có in hình ngôi sao sáu cánh do Trần Trọng P giao nộp có tổng khối lượng là 1,505g là loại ma túy MDMA, Methamphetamin, Methylphenidate.

Ngày 27/02/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Kết luận giám định số 412/GĐPY, xác định nguyên nhân chết của Đinh Thị Hoa là do suy hô hấp, suy tuần hoàn trên cơ thể có chất ma túy. Ngày 31/3/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Công văn bổ sung số 101/CV-PC54 kết luận: Nguyên nhân suy hô hấp, suy tuần hoàn của Đinh Thị Hoa là do ngộ độc chất ma túy gây ra (sốc ma túy).

Ngày 28/02/2018, Viện KHHS, Tổng cục Cảnh sát Bộ công an có Kết luận số 709/C54, kết luận: Trong các mẫu nước tiểu thu của các đối tượng Phạm Thị Ngọc Ánh, Lê Phú Anh, Nguyễn Thị Khánh Linh và Lê Văn H đều có chứa chất ma túy Methamphetamin và MDMA. Trong mẫu nước tiểu thu của Lý Văn Chung có chứa chất 11-nor-delta-9-tetrahydrocannabinol-9-carboxylic acid. Không tìm thấy chất ma túy và các sản phẩm chuyển hóa của chúng trong nước tiểu của các đối tượng còn lại.

Đối với các đối tượng Lê Phú Anh, Nguyễn Thị Khánh Linh, Phạm Thị Ngọc Ánh có mẫu nước tiểu gửi giám định có chứa chất ma túy Methamphetamine và Methylphenidate. Trường phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định xử phạt hành chính các đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật. Đối với mẫu nước tiểu của Lý Văn Chung có chứa chất 11-nor-delta-9-tetrahydrocannabinol-9-carboxylic acid là loại chất chính trong cần sa (*Theo bản kết luận giám định số 709/C54(TT2) ngày 28/02/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an*) không thuộc loại ma túy mà Lê Văn H đã mua về tổ chức sử dụng vào ngày 28/01/2018 nên Cơ quan CSĐT

Công an tỉnh Thanh Hóa không đặt ra yêu cầu xử lý hành chính đối với Lý Văn Chung.

Đối với bà Nguyễn Thị Tuyền là chủ quán Karaoke, đã vô tình để cho các đối tượng Lê Văn H, Nguyễn Doãn M tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh của mình. Căn cứ điểm a, khoản 4, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ, Trưởng phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-P1, ngày 16/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) tỉnh Thanh Hoá đã truy tố đối với các bị cáo: Lê Văn H, Nguyễn Doãn M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật hình sự (BLHS); bị cáo Trần Trọng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h, điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Lê Văn H và đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Doãn M, đề nghị xử phạt Lê Văn H từ 15 đến 16 năm tù và xử phạt Nguyễn Doãn M từ 15 đến 16 năm tù. Đề nghị áp dụng khoản 1; khoản 5 Điều 251; điểm r; s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt Trần Trọng P từ 2 năm đến 3 năm tù phạt bị cáo 5 triệu đồng. Trừ thời gian tạm giữ, tạm giam đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M:
Luật sư không tranh luận về tội danh, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị đối với các bị cáo. Nguyên nhân phạm tội của hai bị cáo H và M đều không có sự bàn bạc từ trước về việc tổ chức sử dụng ma túy, ý thức của H chỉ là bột phát và có sự đồng tình của bị cáo M. Việc chị Hoa tử vong là ngoài ý muốn của các bị cáo. Chỉ vì ham chơi đua đòi và quá say rượu nên mới xảy ra sự việc, hậu quả xảy ra các bị cáo cũng không biết, không nhớ gì. Mục đích sử dụng ma túy cũng không rõ ràng; nhận thức về pháp luật của cả hai bị cáo còn hạn chế, đồng thời cũng bổ sung việc chị Hoa tử vong cũng do một phần lỗi của bị hại, vì chị Hoa tự nguyện uống. Đối với bị cáo H cần bổ sung thêm tình tiết gia đình bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo M đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Trong lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ ngày 28/01/2018, khi đang hát cùng nhau tại phòng hát số 3 tầng 2 quán Karaoke ở số 46 phố Hàm Tử, phường Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn H và Nguyễn Doãn M bàn nhau đi mua thuốc lắc (ma túy tổng hợp) về để mọi người cùng sử dụng. Lúc này, Nguyễn Doãn M trả nợ cho Lê Văn H 10.000.000đ (mười triệu đồng), Lê Văn H cầm số tiền 10.000.000đ từ Nguyễn Doãn M và điều khiển xe máy đến nhà Trần Trọng P, trú tại SN 183, Phú Vinh, phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để mua 10 viên thuốc lắc với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau khi mua được thuốc lắc (ma túy) Lê Văn H mang về quán Karaoke đưa cho Nguyễn Doãn M, M lấy ra 05 viên thuốc lắc giã nhỏ và đổ nước Cocacola vào. Khi thuốc lắc tan, Nguyễn Doãn M và Lê Văn H lần lượt đưa cho mọi người trong phòng hát uống. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Đinh Thị Hoa có biểu hiện chóng mặt, sùi bọt mép, đứng không vững nên mọi người dìu xuống tầng 1 của quán để nghỉ ngơi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, thấy Đinh Thị Hoa không tỉnh lại, Nguyễn Đình Miên (Chủ quán) đã gọi bạn của Hoa đến đưa Hoa về, sau đó, Đinh Thị Hoa được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Thanh Hóa nhưng đã tử vong tại Bệnh viện.

[3] Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn H và Nguyễn Doãn M: Do có ý định sử dụng và mời mọi người đang hát karaoke cùng sử dụng ma túy, đồng thời được M đồng ý nên Lê Văn H đã dùng tiền của mình do M vừa trả nợ mua của Nguyễn Trọng P 10 viên thuốc lắc với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Bị cáo M tự nghiền 05 viên và cho thuốc vào cốc nước Côca để mọi người uống và để số còn lại trên mặt bàn. Sau khi triệu tập các đối tượng tham gia hát karaoke và sử dụng chất ma túy do M và H tổ chức đã trưng cầu giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu của các đối tượng này. Ngày 28/02/2018, Viện KHHS, Tổng cục Cảnh sát Bộ công an có Kết luận số 709/C54, kết luận: Trong các mẫu nước tiểu thu của các đối tượng Phạm Thị Ngọc Ánh, Lê Phú Anh, Nguyễn Thị Khánh Linh và Lê Văn H đều có chứa chất ma túy Methamphetamin và MDMA.

Như vậy, bị cáo Lê Văn H và bị cáo Nguyễn Doãn M đã tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của chính các bị cáo và cho Đinh Thị Hoa, Phạm Thị Ngọc Ánh, Lê Phú Anh, Nguyễn Thị Khánh Linh và Lê Văn H cùng sử dụng, hậu quả chị Đinh Thị Hoa đã tử vong do ngộ độc chất ma túy gây ra (sốc ma túy). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Trần Trọng P: Bị cáo P đã mua 15 viên ma túy tổ hợp của một người không quen biết tại Hà Nội về để sử dụng nhưng chưa sử dụng, bị cáo đã bán cho Lê Văn H 10 viên để H và M tổ chức sử dụng, còn lại 05 viên bị cáo đã tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra. Ngày 09/02/2018, Viện KHS, Tổng cục Cảnh sát Bộ công an có Kết luận số 710/C54, kết luận: 05 viên nén hình tròn, màu trắng, trên một mặt mỗi viên có in hình ngôi sao sáu cánh do Trần Trọng P giao nộp có tổng khối lượng là 1,505g là loại ma túy MDMA, Methamphetamin, Methylphenidate. Bị cáo P thừa nhận 10 viên ma túy đã bán cho H đều cùng một loại với 05 viên ma túy bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận số ma túy bị cáo đã mua bán có khối lượng 1,505g (05 viên bị cáo đã giao nộp) cộng với 3,01g (10 viên bị cáo đã bán cho H) Tổng cộng 15 viên có khối lượng ma túy là 4,515 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M là đặc biệt nghiêm trọng, đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” dẫn đến hậu quả chết người theo điểm a khoản 3 Điều 255 BLHS. Hành vi mua ma túy về bán trái phép cho người khác của Trần Trọng P là nghiêm trọng, với khối lượng ma túy là 4,515 gam đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy tác hại xấu đến sức khỏe của con người, biết pháp luật nghiêm cấm. Chỉ vì đua đòi, ham chơi và tư lợi cá nhân, các bị cáo đã coi thường pháp luật và sức khỏe, tính mạng của người khác, mua ma túy về bán cho người khác để sử dụng trái phép, tiếp tay cho tệ nạn ma túy; không những gây mất trật tự xã hội còn là nguyên nhân gây lan truyền căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS cũng là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. HĐXX xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm M, tương xứng với tội danh, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết định khung tăng nặng: Các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M đã tổ chức cho người khác cùng sử dụng ma túy gồm cả hai bị cáo. Trong đó có chị Đinh Thị Hoa do cùng sử dụng dẫn đến tử vong do sốc ma túy. Do đó các bị cáo đã phạm tình tiết định khung hình phạt là phạm tội “Dẫn đến chết người” theo

quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 BLHS. Bị cáo Lê Văn H, đã có 01 tiền án về “Tội hủy hoại tài sản”, nhân thân từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Nguyễn Doãn M đã có 02 tiền án về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” đối với bị can Lê Văn H và tình tiết tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo Nguyễn Doãn M theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Chị Hoa bị sốc ma túy và tử vong khi chưa đủ 16 tuổi nên các bị cáo H và M còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS là “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập trong vụ án.

Cũng trong quá trình điều tra gia đình các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), đồng thời gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Vì vậy, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Doãn M bỏ trốn khỏi địa phương, nhưng sau đó đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra, vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Doãn M.

Đối với bị can Trần Trọng P, khi xảy ra sự việc, Trần Trọng P đã ra đầu thú, tự nguyện giao nộp 05 viên thuốc lắc còn lại và số tiền đã bán ma túy cho H, đồng thời thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Hành vi tổ chức sử dụng ma túy của H và M dẫn đến chị Hoa tử vong đã bị phát giác và Cơ quan Công an đã mời P lên làm việc nên P mới ra đầu thú và tự nguyện giao nộp 5 viên ma túy còn lại. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tự thú tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS đối với P là chưa đủ căn cứ chấp nhận.

Hành vi tổ chức sử dụng ma túy của M và H là đồng phạm giản đơn, giữa bị cáo M và H không có sự bàn bạc từ trước. Trong vụ án này bị cáo H là người khởi xướng sử dụng ma túy và bị cáo M đồng ý hơn nữa bị cáo H trực tiếp giao dịch mua bán ma túy nên giữ vai trò chính, bị cáo M đã ủng hộ việc mua ma túy về sử dụng đồng thời là người trực tiếp pha ma túy để mọi người sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm, giúp sức, vai trò của bị cáo M thấp hơn bị cáo H.

[8] Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và Điều 255 của BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cũng đã làm rõ được các bị cáo không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp, thu nhập, hơn nữa bị cáo P là người đang có bệnh nặng phải điều trị tại bệnh viện, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo mặc dù đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt bổ sung đối với P.

[9] Đối với quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo H và bị cáo M:

Nguyên nhân phạm tội của hai bị cáo H và M đều không có sự bàn bạc từ trước về việc tổ chức sử dụng ma túy, ý thức của H chỉ là bột phát và có sự đồng tình của bị cáo M. Việc chị Hoa tử vong là ngoài ý muốn của các bị cáo. Chỉ vì ham chơi đua đòi và quá say rượu nên mới xảy ra sự việc nên các bị cáo cũng không nhớ gì. Mục đích sử dụng ma túy cũng không rõ ràng; nhận thức về pháp luật của cả hai bị cáo còn hạn chế, đồng thời cũng bổ sung việc chị Hoa tử vong cũng do một phần lỗi của bị hại, vì chị Hoa tự nguyện uống. Cần áp dụng tình tiết gia đình bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo M đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

HĐXX căn cứ vào tình tiết vụ án, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo. Việc đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo M là không có cơ sở chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố gia đình các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại chị Đinh Thị Hoa tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm đồng thời đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; và các mẫu vật khác không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) mà bị cáo P phạm tội mà có.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 255; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h; điểm i; khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 BLHS;

Xử phạt: Lê Văn H 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (30/01/2018).

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 255; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Doãn M 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (06/02/2018).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng P phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Trần Trọng P 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) do Trần Trọng P phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) P bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, Mặt trước ghi Định Thị Hoa CCRNN 28/01/2018 (157/CATP-30/01/2018). Mặt sau được dán kín, niêm P bởi các chữ ký, chữ viết của Đào Thế Việt, Lê Thế Anh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự CA tỉnh Thanh Hóa được đóng dấu, niêm P.

- 01(một) P bì do Tổng cục Cảnh sát Viện khoa học hình sự - Bộ Công an phát hành. Mặt trước ghi số: 710/C54(TT2). Mặt sau được dán kín, niêm P bởi các chữ ký, chữ viết của Lê Thế Anh, Vũ Thị Hiền và các hình dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an được đóng dấu niêm P.

- 01(một) thùng cát tông nhãn hiệu mỳ tôm Hảo Hảo được dán kín, niêm P bởi chữ viết chữ ký của Lê Ngọc Khánh, Nguyễn Thị Tuyền, Trung tá Đinh Sỹ Oai và các hình dấu của Công an phường Quảng Hưng, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa được đóng dấu niêm P.

- 01(một) kẹp kim loại màu trắng.

Số tiền và các vật chứng của vụ án được miêu tả tại giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc Nhà nước ngày 20/7/2018 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra PC 47 Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Doãn M và Trần Trọng P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt đại diện hợp pháp của người bị hại. Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/8/2018). Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Lê Quốc Thành

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Mai Hoa Nguyễn Danh Lợi

Lê Quốc Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Nguyễn Thị Mai Hoa Nguyễn Danh Lợi

Lê Quốc Thành